

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 22-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Khánh

2. Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2017/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang V, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1990 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 37, phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 101, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Nguyễn Thị L; vợ Phạm Thị Mỹ L và 03 con(lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 26/10/2017; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà **Đoàn Thị Thùy T**, sinh năm 1995; trú tại: Phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2/ Bà **Trần Thị Nhi P**, sinh năm 1991; trú tại: Phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

3/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983; trú tại: Đường Nguyễn Văn L, phường Thạc G, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2017, Đoàn Thị Thùy T liên lạc đến điện thoại số: 01215189290 gặp bị cáo Trần Quang V để hỏi mua ma túy với giá tiền 2.700.000 đồng và được bị cáo V đồng ý. Sau đó bị cáo V điều khiển xe mô tô, biển số: 43T1-7366 đến quán cà phê Mi L thuộc Phường Hòa A,

quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng gặp T, tại đây T giao cho bị cáo V 2.600.000 đồng. Bị cáo V đi bộ ra trước quán đưa số tiền trên cho Bọm và Bu (cả 02 không xác định được nhân thân lai lịch) đi mua ma túy, một lúc sau bị cáo V điều khiển xe chạy đến đường Tô H, thuộc phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng gặp Bọm và Bu lấy một vỏ thuốc lá bên trong có 01 gói nilon chứa chất ma túy, bị cáo V đem ma túy về quán cà phê Mi L giao cho T và được T trả tiền mua ma túy còn thiếu 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ của bị cáo V: Tại túi quần phía trước, bên trái đang mặc 01 điện thoại hiệu Masstel, gắn sim số: 01215189290 đã được niêm phong kí hiệu HA.01. Tại túi quần phía trước, bên phải tiền Việt Nam 100.000 đồng. Tại túi quần phía sau, bên trái của bị cáo V tiền Việt Nam 3.680.000 đồng. Tại nơi ở của bị cáo V 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong ký hiệu HA.03, tại túi xách trong phòng ngủ 01 bao nilon có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu HA.04.

Thu giữ của T: Tại túi quần phía trước, bên phải 01 vỏ thuốc lá bên trong có 01 gói nilon chứa chất ma túy, kích thước 4cm x 5cm được niêm phong ký hiệu HA.02.

Tại nơi bắt quả tang 01 xe mô tô biển số: 43T1-7366.

Tại bản kết luận giám định số: 593/GĐ-MT ngày 03 tháng 11 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong ký hiệu HA.02 có trọng lượng 0,259 gam là ma túy, loại Methamphetamine (là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 07 năm 2013 của Chính Phủ). Chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu HA.04 có trọng lượng 0,391gam không tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Heroin, Ketamine. Hoàn lại toàn bộ vỏ bao gói và 0,086 gam mẫu HA.02; 0,111gam mẫu HA.04.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định, ngoài lần bị bắt quả tang như đã nêu trên thì trong thời gian từ tháng 09/2017 đến khi bị bắt, bị cáo V đã mua ma túy của một người tên Bi (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhiều lần để bán cho con nghiện. Bị cáo V đã bán ma túy cho Đoàn Thị Thùy T tổng cộng 03 lần, mỗi lần là 2.200.000 đồng, địa điểm mua bán ma túy tại phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng và bán ma túy cho Phạm Trường T (Sinh năm: 1992, trú phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng) 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng địa điểm mua bán ma túy tại sau bến xe thuộc phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.

Bản cáo trạng số 73/KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Trần Quang V từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 43T1-7366, số máy: 027563, số khung: 027563 là xe mô tô của bà Trần Thị Nhi P mua của bà Nguyễn Thị H cho bị cáo V mượn, bà P không biết việc bị cáo V sử dụng chiếc xe này vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả chiếc xe này cho bà P là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Masstel, gấn sim số: 01215189290 là phương tiện bị cáo V dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 nỏ thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc con ngựa và 0,086 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.780.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo V. Trong đó 3.680.000 đồng là tiền của chị P nhờ bị cáo V cất giữ không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả lại cho chị P là phù hợp. Số tiền 100.000 đồng còn lại là tiền bị cáo V bán ma túy cho đối tượng T mà có đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu bị cáo V số tiền 6.600.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bị cáo V bán ma túy cho đối tượng Đoàn Thị Thùy T để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 18h ngày 26/10/2017, tại quán cà phê Mi L thuộc phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Trần Quang V đã có hành vi bán trái phép 0,259gam ma túy loại Methamphetamine cho Đoàn Thị Thùy T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến khi bị bắt, bị cáo Trần Quang V còn 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Đoàn Thị Thùy T thu lợi bất chính 6.600.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quang V đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, trước và sau khi phạm tội bị cáo V đều nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách con người, làm suy thoái giống nòi, là nguồn gốc dẫn đến những hoạt động tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã nhận thức rõ được tác hại vô cùng nguy hiểm của ma túy đối với người sử dụng nói riêng và đối với toàn xã hội nói chung nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo V đã bất chấp pháp luật bán trái phép chất ma túy cho bà Đoàn Thị Phương T nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết định khung hình phạt “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo V mức án nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung mới phù hợp.

Song cũng xét, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo V đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là bộ đội xuất ngũ; ông bà nội bị cáo là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bằng khen, giấy khen; hoàn cảnh gia đình có những khó khăn nhất định như có con còn nhỏ, cha mẹ bị cáo đang bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 của Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi nghị án.

Đối với các đối tượng có tên là Bơm, Bu, Bi có giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo V, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là đúng pháp luật nên tại bản án này không đề cập đến.

Đối với Phạm Trường T, hiện tại không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và tách ra xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Đoàn Thị Thùy T có hành vi mua ma túy của bị cáo Vũ để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với T là đúng pháp luật.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 43T1-7366, số máy: 027563, số khung: 027563 đây là xe mô tô của chị Trần Thị Nhi P mua của chị Nguyễn Thị H cho bị cáo V mượn, chị P không biết việc bị cáo V sử dụng chiếc xe này vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả chiếc xe này cho chị P là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Masstel, gắn sim số: 01215189290 là phương tiện bị cáo V dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 nỏ thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc con ngựa và 0,086 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.780.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo V. Trong đó 3.680.000 đồng là tiền của chị P nhờ bị cáo V cất giữ không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho chị P là phù hợp. Số tiền 100.000 đồng còn lại là tiền bị cáo V bán ma túy cho đối tượng T mà có nên tuyên tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- Hội đồng xét xử truy thu bị cáo V số tiền 6.600.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bị cáo V bán ma túy cho đối tượng Đoàn Thị Thùy T để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang V 07(Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam từ ngày 26/10/2017.

Áp dụng: Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Masstel, gắn sim số: 01215189290 của bị cáo Trần Quang V.

- Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc con ngựa và 0,086 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

- Trả lại cho bà Trần Thị Nhi P số tiền 3.680.000 đồng.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Trần Quang V.

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/12/2017.

- Truy thu của bị cáo Trần Quang V số tiền 6.600.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Thọ